TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 7 năm 2024
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích
Bà Dương Thị Bình

-Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn V**, sinh năm 1979.
  Địa chỉ: tổ 32, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Có mặt)
- *Bị đơn:* Bà **Đặng Thị Ngọc T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 231/3 Nguyễn Công T, phường A quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn V trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn V và bà Đặng Thị Ngọc T kết hôn vào năm 2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 02 tháng 6 năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà

gia đình chồng tại tổ 32 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về vấn đề kinh tế trong gia đình, ông V không tin tưởng bà T về mặt tình cảm. Mâu thuẫn được hai bên gia đình hòa giải, chính quyền địa phương can thiệp nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau trong cuộc sống. Ông Nguyễn V xác định không còn yêu thương bà Đặng Thị Ngọc T nữa nên xin Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn V xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đặng Bích H, sinh ngày 16/01/1997 và Nguyễn Đặng Minh H, sinh ngày 04/02/2002. Các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên ông V không đề cập đến vấn đề người nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà vẫn vắng mặt, không có ý kiến.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đã không chấp hành các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V đối với bà Đặng Thị Ngọc T. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn V được ly hôn với bà Đặng Thị Ngọc T; Về con chung: các con chung Nguyễn Đặng Bích H, sinh ngày 16/01/1997 và Nguyễn

Đặng Minh H, sinh ngày 04/02/2002 đã thành niên và phát triển bình thường nên không đề cập đến vấn đề người nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn V xác định tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung, đối với bà Đặng Thị Ngọc T vắng mặt không có ý kiến về nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc *"Ly hôn"* là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc T cư trú tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn V và bà Đặng Thị Ngọc T xác lập trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước thẩm quyền, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông Nguyễn V xác định trong quá trình chung sống giữa vợ chồng ông bà có phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, ông V không tin tưởng bà T về mặt tình cảm, vợ chồng sống ly thân đã 06 năm kể từ năm 2018 đến nay, không liên lạc và không quan tâm nhau. Đối với bà Đặng Thị Ngọc T vắng mặt, không có ý kiến.

Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa các bên đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến việc các bên lựa chọn sống ly thân là có thật, chính quyền địa phương cũng xác nhận ông V bà T không còn chung sống, việc bị đơn bà Đặng Thị Ngọc T không đến tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa cho thấy bà không còn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung giữa hai người đã không còn tồn tại thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn

của ông Nguyễn V phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn V được ly hôn với bà Đặng Thị Ngọc T.

[2.2]. Về con chung: Ông Nguyễn V xác định vợ chồng ông bà có 02 con chung là Nguyễn Đặng Bích H, sinh ngày 16/01/1997 và Nguyễn Đặng Minh H, sinh ngày 04/02/2002.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay các con chung đã thành niên và phát triển bình thường nên không đề cập đến vấn đề nuôi dưỡng.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn V xác định vợ chồng tự thoả thuận về tài sản chung, không có nợ chung. Đối với bà Đặng Thị Ngọc T vắng mặt không có ý kiến, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn"* của ông Nguyễn V đối với bà Đặng Thị Ngọc T.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn V được ly hôn với bà Đặng Thị Ngọc T (Giấy chứng nhận kết hôn số 66 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02 tháng 6 năm 2006 không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Các con chung là Nguyễn Đặng Bích H, sinh ngày: 16/01/1997 và Nguyễn Đặng Minh H, sinh ngày: 04/02/2002 đã thành niên và phát triển bình thường nên không đề cập đến vấn đề người nuôi dưỡng

3. Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn V đã nộp theo biên lai số: 0002545 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường A,
  quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng